TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 444/2023/HS-ST
Ngày: 07-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINHINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Nam
2. Bà Nguyễn Thị Nở
3. Ông Thiều Đình Thu

- ***Thư ký Tòa phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhinh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minhinh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 390/2023/HSST ngày 25/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3137/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S; Sinh ngày: 14/6/2004, tại: TP. Hồ Chí Minhinh; Đăng ký HKTT: 5K1, BĐ, Phường Q, Quận W, TP. Hồ Chí Minhinh; Chỗ ở: 245/15 BĐ, Phường E, Quận W, TP. Hồ Chí Minhinh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Thanh L và bà: Nguyễn Thị Ngọc K; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/01/2022, bị Công an Phường E, Quận W xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Nhân thân: Ngày 13/6/2022, bị Ủy ban nhân dân Phường E, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 13/6/2022.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 - Có mặt

2. Lê M H; Sinh ngày: 12/9/2000, tại: TP.Hồ Chí Minh: Đăng ký HKTT: 152 MV, Phường R, Quận W, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A22/9A6, Quốc lộ 50, xã BH, Hện BC, TP. Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con

ông: Lê Văn D và bà: Phạm Thị Trúc Z; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2022 – Có mặt.

3. Bùi Lê Vĩnh T; Sinh ngày: 26/8/1996, tại: TP. Hồ Chí Minh; Đăng ký HKTT: 321 Khu phố 5, phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bùi Lê N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Ngọc V; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/8/2022 – Có mặt.

Người bào chữa:

1. Ông Nguyễn Thái B, là Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn Đoàn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S – Có mặt.

2. Ông Đoàn Văn N, là Luật sư Công ty Luật TNHH Nguyễn Đoàn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S – Có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim A, là Luật sư Công ty Luật TNHH VG thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Bùi Lê Vĩnh T – Có mặt.

4. Ông Nguyễn Thanh Bảo F, là Luật sư Văn phòng luật sư Mai Trung Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Lê M H – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vương Thị Hồng G; sinh năm: 1996; Nơi cư trú: 315/17 NDT, phường BTT, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các J liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 04/8/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Thành phố TĐ phối hợp Công an phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước hẻm số 327 đường LĐC, khu phố 5, phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Bùi Lê Vĩnh T đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xám, biển số 59B1 – 728.73 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, T khai nhận bản thân có sử dụng ma túy tổng hợp nên tổ công tác đã đưa T về trụ sở làm rõ. Tại đây, T khai nhận đang cất giữ một số dụng cụ liên quan đến việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy tại nơi ở số 321, khu phố 5, phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời khai nhận mua ma túy của đối tượng Nguyễn Thanh S và Lê M H về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Ngày 05/8/2022, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Lê Vĩnh T tại nhà số 321, khu phố 5, phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh,

thu giữ: 05 gói nylon được hàn kín, bên trong không chứa gì; 01 cân điện tử màu đen; 01 ống hút nhựa màu đen được cắt nhọn 2 đầu.

Tiếp tục truy xét mở rộng, khoảng 01 giờ 45 phút ngày 05/08/2022, tại hẻm 327, đường LĐC, khu phố 5, phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác phát hiện Lê M H bước xuống từ xe ô tô hiệu Vios, màu xám biển số 63A - 135.95 đi bộ đến trước nhà số 321, khu phố 5, phường AP, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên mời về Công an phường AP làm việc. Qua kiểm tra trong túi áo khoác màu đen phía bên phải của Lê M H đang mặc có 01 hộp giấy màu trắng xám bên trong 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9736gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9387gam, loại Ketamine.

Lúc 22 giờ 40 phút, ngày 05/8/2022, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê M H tại địa chỉ A22/9A6, Quốc lộ 50, xã BH, Hện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả không thu giữ được vật chứng liên quan đến vụ án.

Mở rộng điều tra, ngày 05/8/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh S. Kết quả thu giữ: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 55,6694 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 02 mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3748 gam, loại MDMA; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, có khối lượng 5,4487 gam, loại Delta9-Tetrahydrocannabinol; 01 gói nylon hàn kín bên trong có 06 viên nén màu xám và 01 mảnh vụn viên nén màu xám, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3813 gam, loại MDMA; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE; 100 gói nylon; 01 đĩa kim loại màu vàng bên trên có một thẻ nhựa màu đen; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và 01 điện thoại đi động hiệu Iphone.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận như sau:

Nguyễn Thanh S khai nhận: S bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2021, khoảng tháng 12/2021, thông qua bạn bè khi đi chơi tại vũ trường, S biết được số điện thoại của 01 người tên M (không rõ lai lịch) có bán ma túy tổng hợp. Sau đó, S đã nhiều lần đặt mua ma túy của M để bán lại kiếm lời và sử dụng. S mua Ketamine với giá 6.000.000 đồng/10 gam, bán cho khách với giá 7.000.000 đồng/10 gam, còn thuốc lắc thì S mua giá 150.000 đồng/01 viên, bán lại cho khách giá 170.000 đồng/01 viên. Khoảng cuối tháng 3/2022, S bàn bạc nhờ Lê M H phụ giúp S mua bán ma túy và hứa trả tiền công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng mỗi lần giao ma túy, H đồng ý. S đã bán ma túy cho nhiều người từ tháng 12/2021 đến khi bị bắt, trong đó có Bùi Lê Vĩnh T. S quen biết T qua bạn bè giới thiệu từ khoảng đầu năm 2020 và bắt đầu bán ma túy cho T từ khoảng tháng 3/2022 cho đến khi bị bắt được 05 lần tại khu vực đường LĐC, phường AP, Thành phố TĐ, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào giữa tháng 3/2022, S bán 10 gam Ketamine cho T với giá 7.000.000 đồng, lần này S trực tiếp giao ma túy và nhận tiền bán ma túy với T.

- Lần 2: Vào giữa tháng 4/2022, S bán 20 gam Ketamine cho T với giá 14.000.000 đồng, S đưa ma túy cho H đem giao cho T, sau đó H mang tiền về cho S, lần này S trả công cho H 500.000 đồng.

- Lần 3: Vào ngày 29/5/2022, S thỏa thuận bán 50 gam Ketamine cho T với giá 30.000.000 đồng, S đưa ma túy cho H đem giao cho T, lần này S trả tiền công cho H 500.000 đồng.

- Lần 4: Vào khoảng tháng 7/2022, S bán 50 gam Ketamine cho T với giá 30.000.000 đồng, S đưa ma túy cho H đem giao cho T, S trả tiền công cho H 500.000 đồng.

- Lần 5: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, có khách hỏi mua ma túy, S gọi cho H đến nhà tại địa chỉ số 245/15 đường BĐ, Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho H 01 hộp giấy màu trắng xám bên trong có 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa Ketamine để đem giao cho khách tại khu vực hẻm số 327, đường LĐC, phường AP, Thành phố TĐ và dặn H lấy tiền bán ma túy 38.500.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền khách mượn S trước đó, tổng cộng là 43.500.000 đồng. S hứa trả tiền công cho H 1.000.000 đồng. Sau đó S vào nhà ngủ thì Công an đến khám xét nơi ở của S và thu giữ số ma túy như đã nêu trên.

Lê M H khai nhận: Thông qua bạn bè, H quen biết với Nguyễn Thanh S và có lần H và S cùng sử dụng ma túy chung với nhau. Đến cuối tháng 3/2022, S bàn bạc nhờ H phụ giúp S mua bán ma túy và hứa trả tiền công từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nên H đồng ý tham gia và đã phụ giúp S giao ma túy cho Bùi Lê Vĩnh T tổng cộng 3 lần, đến lần thứ 4 chưa kịp giao thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Lời khai của H và S là phù hợp với nhau về số lần, thời gian, địa điểm và khối lượng ma túy S giao H đem bán cho T như đã nêu trên.

Đối với Bùi Lê Vĩnh T khai nhận: T quen biết với Nguyễn Thanh S từ trước và đến khoảng tháng 01/2022 thì T biết S mua bán ma túy nên tháng 3/2022, T bắt đầu mua ma túy của S để sử dụng và bán lại cho khách kiếm lời, tổng cộng T đã 04 lần mua ma túy của S như trình bày trên, riêng lần thứ 5, T không mua ma túy của S. Số ma túy mua của S, T mang về bán cho khách kiếm lời, trong đó có 04 lần, T bán ma túy cho Đôn Ngọc Thành J. Lần thứ 4 vào chiều ngày 30/5/2022, J gọi điện thoại hỏi mua Ketamine và thuốc lắc thì T lấy 02 gam Ketamine mua của S và 02 viên thuốc lắc màu xanh của bạn bè cho T đem bán cho J với giá 02 gam Ketamine là 2.400.000 đồng và 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 500.000 đồng. Sau đó T bỏ vào gói nylon ném vào sân nhà J tại 342 LĐC, phường AP, Thành phố TĐ để J ra lấy sau. J sử dụng 01 viên ma túy thuốc lắc và một ít Ketamine, số còn lại bị Công an Thành phố TĐ bắt quả tang vào ngày 31/5/2022, thu giữ ma túy với khối lượng 0,1532g Ketamine và 0,4164g MDMA (là khối lượng 01 viên thuốc lắc). Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất, lời khai của T phù hợp với lời khai của J.

Ngày 01/6/2022, Công an Thành phố TĐ khởi tố đối với Đôn Ngọc Thành J về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ngày 14/12/2022, J bị Tòa án nhân dân Thành phố TĐ xử phạt 02 năm tù.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được đưa đi giám định theo Bản kết luận giám định số 4546/KL-KTHS, số 4547/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 92, 96).

* Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ của Nguyễn Thanh S:

- 01 gói niêm phong số 950/22, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên VP Đ, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 cân điện tử màu đen có chữ Pocket Scale, 01 túi giấy in chữ "Châu Hưng", 100 gói nylon;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 đĩa kim loại màu vàng, 01 thẻ nhựa màu đen;

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

+ Thu giữ của Lê M H:

- 01 gói niêm phong số 949/22, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Võ La Bảo Y và Điều tra viên VP Đ, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

+ Thu giữ của Bùi Lê Vĩnh T:

- 01 cân điện tử màu đen, 05 gói nylon; 01 ống hút nhựa màu đen được cắt nhọn hai đầu;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng;

- 01 xe gắn máy biển số 59B1-728.73, qua xác M xe do Trần Thị Kim V đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 8/2022, chị V bán xe cho Vương Thị Hồng G, hai bên lập hợp đồng mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 04/8/2022, G cho bạn trai là Bùi Lê Vĩnh T mượn đi công việc và bị Công an thu giữ, T bị bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", chị G không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T. Ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe gắn máy trên cho Vương Thị Hồng G (bút lục 512, 516).

Tại bản Cáo trạng số 282/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm h khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê M H 16 -17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Lê Vĩnh T 15-16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như nêu trên, cả ba bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S là Luật sư Nguyễn Thái B trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy", và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh S. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ ly thân từ lâu, bị cáo phải lao động kiếm sống từ nhỏ; bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê M H là Luật sư Nguyễn Thanh Bảo F trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Không có ý kiến về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê M H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Bị cáo H chỉ bị bắt quả tang với số lượng ma túy là 19,9736gam, loại MDMA và 49,9387gam, loại Ketamine, còn 03 lần trước đó chỉ qua lời khai của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu, hưởng lợi không lớn. Mức hình phat đại diện Viện kiểm sát đề xuất là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Lê Vĩnh T là Luật sư Nguyễn Thị Kim A trình bày quan điểm bào chữa như sau:

Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy", và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Bùi Lê Vĩnh T. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Khi bắt bị cáo không thu được ma túy, mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo. Bị cáo mua ma túy về để sử dụng, chỉ bán lại một phần, nên thu lợi không lớn. Bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có ông chú và bà cố bên mẹ là người có công với nước, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt hợp lý nhất.

- Đại diệnViện kiểm sát phát biểu tranh luận đối đáp với các Luật sư:

Về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo do cả ba Luật sư bào chữa cho ba bị cáo đều thống nhất với bản Cáo trạng, nên Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến. Về các tình tiết giảm nhẹ các Luật sư nêu ra Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề cập, nên không còn ý kiến gì khác.

Riêng đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê M H, nhận thấy bị cáo Lê M H ngoài lần bị bắt quả tang, quá trình điều tra còn xác định được trước đó bị cáo đã 03 lần đi bán ma túy thuê cho S, được S trả công 500.000 đồng một lần, lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của các bị cáo S và T. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê M H phạm tội nhiều lần, nên không chấp nhận quan điểm của Luật sư, vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị. Về các tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu ra Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đề cập, nên không còn ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các J liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các J liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thanh S là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, S đã mua ma túy của đối tượng tên M (không rõ lai lịch) về thuê Lê M H đi bán cho Bùi Lê Vĩnh T và các đối tượng khác. Sau khi mua được ma túy của

S, T bán lại cho các đối tượng nghiện, trong đó có Đôn Ngọc Thành J...Cụ thể như sau:

Từ khoảng tháng 12/2021, S mua ma túy của M mang về cất giấu và bán lại cho nhiều người trong đó có bán cho Bùi Lê Vĩnh T nhiều lần, S mua ma túy loại Ketamine với giá 6.000.000 đồng/10 gam, bán cho khách với giá 7.000.000 đồng/10 gam, còn thuốc lắc thì S mua giá 150.000 đồng/01 viên, bán lại cho khách giá 170.000 đồng/01 viên, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào giữa tháng 3/2022, S bán cho T 10 gam Ketamine, do S trực tiếp giao.

Lần 2: Vào giữa tháng 4/2022, S bán cho T 20 gam Ketamine (S đưa ma túy cho H đem giao cho T)

Lần 3: Vào ngày 29/5/2022, S bán cho T 50 gam Ketamine (S đưa ma túy cho H đem giao cho T)

Lần 4: Vào khoảng tháng 7/2022, S bán cho T 50 gam Ketamine (S đưa ma túy cho H đem giao cho T)

- Lần 5: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, S giao cho H 01 hộp giấy màu trắng xám bên trong có 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa Ketamine để đem giao cho khách tại khu vực hẻm số 327, đường LĐC, phường AP, Thành phố TĐ. H trên đường mang ma túy đi giao thì bị bắt giữ cùng tang vật là 01 hộp giấy màu trắng xám bên trong 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9736 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 49,9387gam, loại Ketamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh S, thu giữ: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 55,6694 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 02 mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3748 gam, loại MDMA; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, có khối lượng 5,4486 gam, loại Delta9-Tetrahydrocannabinol; 01 gói nylon hàn kín bên trong có 06 viên nén màu xám và 01 mảnh vụn viên nén màu xám, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3813 gam, loại MDMA.

Bùi Lê Vĩnh T đã 04 lần mua ma túy của S về bán cho khách kiếm lời, trong đó bán ma túy cho Đôn Ngọc Thành J được 04 lần, lần thứ 4 vào chiều ngày 30/5/2022, T bán cho J 02 gam Ketamine và 02 viên thuốc lắc có khối lượng 0,8328g MDMA.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được đưa đi giám định theo Bản kết luận giám định số 4546/KL-KTHS, số 4547/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 92, 96).

Xét thấy:

Vì động cơ tư lợi, bị cáo Nguyễn Thanh S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bao gồm: 235,6081g Ketamine, 22,7279g MDMA, 5,4486g

Delta9-Tetrahydrocannabinol; Bị cáo Lê M H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bao gồm: 169,9387g Ketamine, 19,9736g MDMA; Bị cáo Bùi Lê Vĩnh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy bao gồm: 130g Ketamine và 0,8328g MDMA.

Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018:

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy bị cáo S phải chịu so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS là trên 100%, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy bị cáo H phải chịu so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS là dưới 100%, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy bị cáo T phải chịu so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 Điều 251 BLHS là dưới 100%, thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS

Nên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê M H, Bùi Lê Vĩnh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T đều thống nhất với bản cáo trạng về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác nó còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Thanh S và Lê M H cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo S là người mua ma túy về rồi thuê bị cáo H đi bán, là người chủ mưu cầm đầu. Bị cáo H vì động cơ tư lợi nên đã đồng ý đi bán ma túy cho bị cáo S, có vai trò là người giúp sức, nên bị cáo S phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo H.

Đối với bị cáo Bùi Lê Vĩnh T, thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập, nên phải chịu trách nhiệm đối với số lượng ma túy bị cáo đã mua bán.

Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Thanh S là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi liên quan đến chất ma túy, trong đó có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đây là điều cần lưu ý khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, nên khi lượng hình cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo. Không chấp nhận đề nghị về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo H, theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê M H.

Về các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cơ bản là thống nhất với nhau và có cơ sở, nên chấp nhận. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra cũng xem xét thêm bị cáo Bùi Lê Vĩnh T sau khi bị phát hiện bắt giữ đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, phạt mỗi bị cáo một số tiền, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[3] Đối với người đàn ông tên Vũ và M là người giới thiệu và bán ma túy cho S, do S khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác M làm rõ để xử lý.

Đối với Đôn Ngọc Thành J là người mua ma túy của bị cáo T, ngày 14/12/2022, đã bị Tòa án nhân dân Thành phố TĐ xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 02(hai) gói niêm phong số 950/22 Thủ Đức, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn TĐ (PC09), đồng chí VP Đ-cán bộ Phòng PC04, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01(một) gói niêm phong số 949/22 Thủ Đức, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn TĐ (PC09), đồng chí VP Đ-cán bộ Phòng PC04, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 túi giấy in chữ "Châu Hưng", 100(một trăm) gói nylon không chứa gì; 05(năm) gói nylon không chứa gì; 01(một) ống hút nhựa màu đen, được

cắt nhọn 02 đầu; 01(một) đĩa kim loại màu vàng; 01(một) thẻ nhựa màu đen. Là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

- 01(một) cân điện tử màu đen có chữ Pocket Scale, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh S; 01(một) cân điện tử màu đen, thu giữ của bị cáo Bùi Lê Vĩnh T, các bị cáo khai dùng để cân ma túy khi bán;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo S; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu của H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thu giữ của T. Các bị cáo khai có dùng liên lạc với nhau để mua bán ma túy;

- 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, S dùng gói ma túy.

Là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy biển số 59B1-728.73, qua xác M xe do Trần Thị Kim V đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 8/2022, chị V bán xe cho Vương Thị Hồng G, hai bên lập hợp đồng mua bán nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 04/8/2022, G cho bạn trai là Bùi Lê Vĩnh T mượn đi công việc và bị Công an thu giữ, T bị bắt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", chị G không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T. Ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả xe gắn máy trên cho Vương Thị Hồng G (bút lục 512, 516), nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy bị cáo thu lợi được 20 triệu đồng. Bị cáo Lê M H khai đi bán ma túy cho S được 03 lần, được S trả công 500.000 đồng một lần tổng cộng là 1.500.000 đồng, lần thứ tư là ngày 05/8/2022 bị bắt quả tang chưa bán được nên chưa được S cho tiền. Bị cáo Bùi Lê Vĩnh T khai mua ma túy về bán lại lấy tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng, nên thu lợi được chỉ khoảng 800.000 đồng. Xét thấy đây là J sản do phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo nộp lại, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê M H 15 (Mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê M H số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Lê Vĩnh T 15 (Mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Lê Vĩnh T số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02(hai) gói niêm phong số 950/22 Thủ Đức, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn TĐ (PC09), đồng chí VP Đ-cán bộ Phòng PC04, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01(một) gói niêm phong số 949/22 Thủ Đức, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn TĐ (PC09), đồng chí VP Đ-cán bộ Phòng PC04, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 túi giấy in chữ "Châu Hưng", 100(một trăm) gói nylon không chứa gì; 05(năm) gói nylon không chứa gì; 01(một) ống hút nhựa màu đen, được cắt nhọn 02 đầu; 01(một) đĩa kim loại màu vàng; 01(một) thẻ nhựa màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353899107722595 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, số Imei khay sim 353899107722595, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei 356153090384451 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 353369284971720 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei

khay sim 353369284971720, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 356403873376798 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01(một) cân điện tử màu đen có chữ Pocket Scale; 01(một) cân điện tử màu đen; 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

(Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận tang J vật số NK2023/257 ngày 18/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp lại số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; Bị cáo Lê M H nộp lại 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng; Bị cáo Bùi Lê Vĩnh T nộp lại 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê M H và Bùi Lê Vĩnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (4)
- Người có QL&NV liên quan; (1)
- Bị cáo; (3)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Huân